

VOCABULARY REVISION (UNIT 1 AND 2)

READING AND WRITING 2 – MR. VIET – TUESDAY

1. Hấp dẫn, lôi cuốn (adj): _____
2. Toàn cầu (adj): _____
3. Tình bạn thân thiết (n): _____
4. Sự đoàn kết (n): _____
5. Người di cư (n): _____
6. Phân biệt đối xử (v): _____
7. Cố gắng (v): _____
8. Quan điểm (not opinion, n): _____
9. Tuân thủ (v): _____
10. Xác định (v): _____